

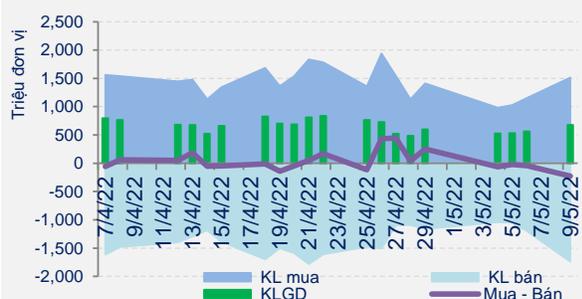
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

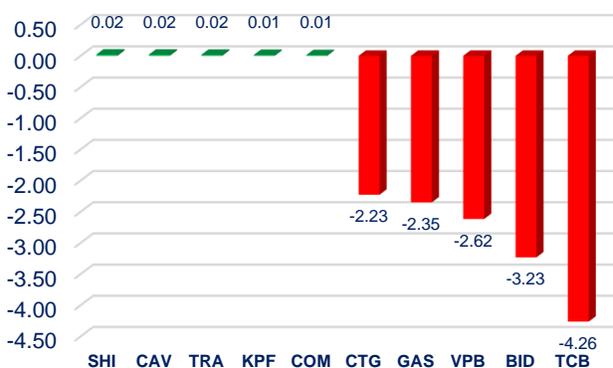
9/5/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,269.62	323.39
% Thay đổi	↓ -4.49%	↓ -5.84%
KLGD (CP)	673,760,714	98,409,906
GTGD (tỷ đồng)	18,768.02	2,038.10
Tổng cung (CP)	1,742,608,600	121,247,200
Tổng cầu (CP)	1,515,191,200	93,847,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	35,921,420	372,238
KL mua (CP)	47,904,000	1,022,050
GT mua (tỷ đồng)	1,877.32	23.28
GT bán (tỷ đồng)	1,303.09	8.43
GT ròng (tỷ đồng)	574.24	14.85

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tiếp tục là một ngày thứ hai "đen tối" trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 59,64 điểm (-4,49%) xuống 1.269,62 điểm. Độ rộng nghiêng hẳn về tiêu cực với 445 mã giảm (221 mã giảm sàn), 12 mã tham chiếu, 27 mã tăng (4 mã tăng trần). HNX-Index giảm 20,07 điểm (-5,84%) xuống 323,39 điểm. Độ rộng là rất tiêu cực với 222 mã giảm (103 mã giảm sàn), 25 mã tham chiếu, 27 mã tăng (5 mã tăng trần).

Thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất với giá trị giao dịch chỉ đạt 18.293 tỷ đồng trên hai sàn tương ứng với khối lượng giao dịch là 688 triệu cổ phiếu.

Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với áp lực bán gia tăng dần về cuối phiên khiến VN-Index kết phiên ở gần mức thấp nhất.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc rổ VN30 (-4,31%) cũng giảm mạnh với cả 30 mã đều kết phiên dưới tham chiếu (trong đó có 13 mã giảm sàn) có thể kể đến như VPB (-6,9%), STB (-6,9%), SSI (-6,9%), TCB (-7%), MWG (-7%), POW (-6,8%)...

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng giảm rất mạnh với nhiều mã giảm sàn kể trên và nhiều mã giảm mạnh như MBB (-6,4%), SHB (-6,5%), ACB (-1,3%)...

Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng đồng pha với thị trường khi bị bán rất mạnh và đồng loạt giảm sàn, có thể kể đến VND (-6,9%), HCM (-6,9%), SHS (-9,6%), VCI (-7%)...

Đà giảm cũng lan rộng đến nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ khiến nhóm này cũng đồng loạt lao dốc và giảm sàn hàng loạt HAG (-6,9%), FLC (-6,9%), GEX (-7%), DIG (-6,8%), HNG (-6,9%), HQC (-6,8%)...

Khối ngoại mua ròng mạnh trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 574,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là VHM với 94,1 tỷ đồng, tiếp theo là HPG với 63,8 tỷ đồng và GMD với 60,6 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 38,6 tỷ đồng, tiếp theo là VCB với 20,1 tỷ đồng và GEX với 17 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đều thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 3 đến 10 điểm cho thấy các nhà giao dịch vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục giảm.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **9/5/2022**

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index (-4,49%) giảm rất mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên giảm điểm vào cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là bên bán đã hoàn toàn áp đảo trong phiên hôm nay, cầu bắt đáy tuy có xuất hiện nhưng vẫn là rất yếu ớt không đủ sức khiến thị trường thu hẹp đà giảm.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là sau khi chỉ số VN-Index đánh mất ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% sóng điều chỉnh 4) thì đã xác nhận VN-Index chuyển sang sóng điều chỉnh a với targetr theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5).

Sau phiên giảm mạnh hôm nay (-4,49%) thì nhận định trên chưa có gì thay đổi và đà giảm có thể tiếp tục trong buổi sáng phiên giao dịch tiếp theo.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/5, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu lực cầu bắt đáy trong vùng hỗ trợ 1.225-1.250 điểm (đáy tháng 7/2021) là đủ tốt.

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán tiếp tục gia tăng thì chỉ số VN-Index có thể sẽ lùi về ngưỡng hỗ trợ tâm lý kỹ thuật quanh 1.200 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhà đầu tư lại tiếp tục trải qua một phiên "thứ hai đen tối" nữa với mức giảm 4,49% trên chỉ số VN-Index sau phiên "thứ hai đen tối" ngày 25/4 với mức giảm 5%. Thanh khoản phiên hôm nay tuy được cải thiện nhưng vẫn là thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy cầu mua lên vẫn còn yếu ớt.

Với phiên giảm mạnh hôm nay thì định giá P/E của VN-Index và VN30 tiếp tục được chiết khấu về 14 lần và 13,5 lần. Đây là mức định giá thấp hơn trung bình 5 năm gần nhất, đặc biệt với nhóm cổ phiếu lớn thuộc VN30. Điều này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy được lực cầu từ các nhà đầu tư theo trường phái đầu tư giá trị dài hạn.

Tuy nhiên, góc nhìn về mặt kỹ thuật lại có phần không ủng hộ cho khả năng hồi phục của VN-Index khi mà chỉ số này đã bước vào sóng điều chỉnh a với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5) và đà giảm có thể tiếp tục trong phiên sáng mai.

Trong phiên giao dịch tiếp theo 10/5, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu lực cầu bắt đáy trong vùng hỗ trợ 1.225-1.250 điểm (đáy tháng 7/2021) là đủ tốt.

Đối với những nhà đầu tư dài hạn, nếu thị trường điều chỉnh sẽ là cơ hội để nâng cao tỷ trọng trong danh mục các cổ phiếu có cơ bản tốt và tiềm năng tăng trưởng trong tương lai. Đối với những nhà đầu tư ngắn hạn hơn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu theo dõi của chúng tôi trong bản tin này.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/5/2022

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
28/04/2022	CTG	27	28	27.5-28.5	26	-3.57%	Phạm dừng lỗ, đóng vị thế
28/04/2022	BSR	21.9	21.4	24-25	20	2.34%	Phạm dừng lỗ, đóng vị thế
28/04/2022	HPG	42	42.7	51-53	40	-1.64%	Phạm dừng lỗ, đóng vị thế
29/04/2022	CSV	53.2	50	60-62	50	6.40%	Phạm dừng lỗ, đóng vị thế
4/5/2022	VSC	52	49.6	58-59	49	4.84%	Phạm dừng lỗ, đóng vị thế
4/5/2022	PVS	25.6	24.8	29-30	24	3.23%	Phạm dừng lỗ, đóng vị thế
4/5/2022	CTS	24	24.5	30-32	22	-2.04%	Phạm dừng lỗ, đóng vị thế
5/5/2022	FPT	104.7	103.5	115-120	98	1.16%	Phạm dừng lỗ, hàng về sẽ đóng vị thế
5/5/2022	BWE	53.8	53	62-65	50	1.51%	Phạm dừng lỗ, hàng về sẽ đóng vị thế
5/5/2022	GMD	56.5	56	63-65	52	0.89%	Điều chỉnh sau điểm mua. Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Doanh nghiệp của các tỷ phú Việt đóng góp bao nhiêu vào ngân sách?

Mỗi năm, các doanh nghiệp này đóng góp hàng nghìn tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước. Trong đó, Vingroup của tỷ phú Phạm Nhật Vượng, Thaco của tỷ phú Trần Bá Dương và Hòa Phát của tỷ phú Trần Đình Long là có đóng góp lớn nhất qua các năm.

Xuất khẩu của Việt Nam sẽ lập kỷ lục mới

Báo chí quốc tế trong tuần qua đã có nhiều bài viết đánh giá kết quả xuất nhập khẩu của Việt Nam mang lại nhiều tín hiệu tích cực cho doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

Trong 4 tháng đầu năm nay, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt hơn 240 tỷ USD, trong đó xuất siêu 2,53 tỷ USD. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn do đại dịch COVID-19 cộng với chi phí vận chuyển tăng cao, nhưng xuất khẩu vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế của Việt Nam 4 tháng vừa qua.

Chuyên gia: Kinh tế 4 tháng khởi sắc nhưng cả năm vẫn đối mặt với nhiều thách thức lớn

Việc Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các quốc gia, đặc biệt là Mỹ thắt chặt tiền tệ do lo ngại lạm phát sẽ khiến dự địa chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ phục hồi kinh tế của Việt Nam bị thu hẹp hơn.

Chuyên gia khuyến nghị Việt Nam nên theo đuổi chính sách tài khóa nghịch chu kỳ trong giai đoạn 2022-2023, bằng cách mở rộng chi tiêu, chấp nhận bội chi cao và ưu tiên cho tăng trưởng.

Chính sách tài khóa hỗ trợ doanh nghiệp cần tập trung vào 2 khó khăn lớn nhất hiện nay là đứt gãy chuỗi cung ứng và chi phí sản xuất gia tăng.

Đề xuất gia hạn 20.000 tỷ đồng thuế tiêu thụ đặc biệt với ô tô sản xuất trong nước

Bộ Tài chính vừa đề xuất trình Chính phủ cho doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước được chậm nộp khoảng 20.000 tỷ đồng thuế tiêu thụ đặc biệt.

Thời gian gia hạn nộp thuế của kỳ tính thuế trên được thực hiện chậm nhất đến ngày 20/11/2022.

Standard Chartered: RCEP sẽ giúp Việt Nam phục hồi sau đại dịch

Theo các chuyên gia Standard Chartered, các mặt hàng xuất khẩu chính hưởng lợi từ RCEP bao gồm công nghệ thông tin, dệt may, da giày, nông nghiệp, ô tô và viễn thông.

TIN DOANH NGHIỆP

Lợi nhuận quý 1 của rổ VN30 tăng trưởng vượt trội 24% đưa P/E trượt xuống dưới 14 lần, nhóm ngân hàng góp công quá nửa

Những doanh nghiệp có mức tăng trưởng lợi nhuận tốt nhất VN30 gồm có Masan, VPBank, Novaland, Vietjet, GAS, SSI, ...
Phần lớn các doanh nghiệp thuộc nhóm VN30 đều có kết quả kinh doanh tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

Bamboo Capital tăng lượng chứng khoán niêm yết lên hơn 503 triệu cổ phiếu

Bamboo Capital tăng lượng chứng khoán niêm yết lượng chứng khoán niêm yết sau khi đơn vị phát hành 57 triệu cổ phiếu riêng lẻ.
Số vốn thu được từ đợt chào bán sẽ góp vào CTCP BCG Land để thực hiện các giao dịch liên quan đến dự án bất động sản.

Hợp ĐHCĐ SSI: Kế hoạch lợi nhuận 4.370 tỷ đồng

HĐQT trình kế hoạch doanh thu 10.330 tỷ đồng, tăng 31% và lợi nhuận trước thuế 4.370 tỷ đồng, tăng 30% so với thực hiện năm trước.
Chào bán tối đa hơn 104 triệu cổ phiếu riêng lẻ, SSI dự kiến tăng vốn lên 15.962 tỷ đồng.
Công ty có kế hoạch trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 10% cho năm 2021.

SFI báo lãi ròng quý đầu năm 2022 gấp 3 lần

Nhờ giá cước vận chuyển quốc tế và số lượng lô hàng tăng, thoái bớt vốn tại VSC trong lúc giá cổ phiếu tăng đã giúp lợi nhuận ròng quý 1 của CTCP Đại lý Vận tải SAFI (HOSE: SFI) tăng vọt lên gần 63 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ.

Chủ tịch DNM nộp đơn xin từ nhiệm

Ngày 05/05, ông Lê Hải Trọng có đơn xin từ nhiệm chức Chủ tịch HĐQT, đồng thời rút khỏi HĐQT Tổng CTCP Y tế DANAMECO (HNX: DNM).

Lợi nhuận ròng BVH 'giậm chân tại chỗ' trong quý 1

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm có lợi nhuận giảm 20%, trong khi lợi nhuận đầu tư tài chính chỉ tăng nhẹ 5% khiến lợi nhuận ròng của Tập đoàn Bảo Việt (HOSE: BVH) "giậm chân tại chỗ" trong quý 1/2022.

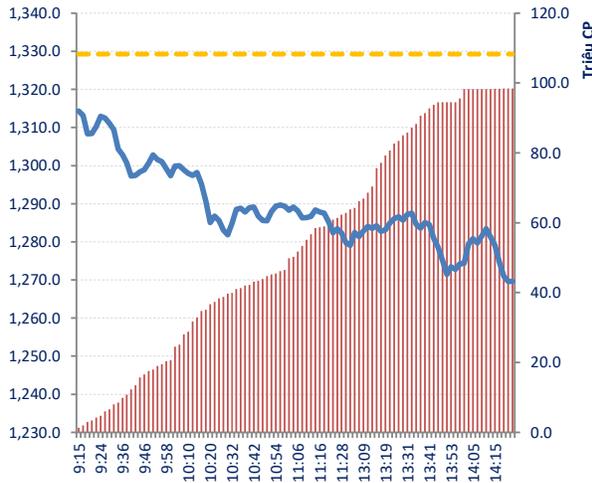
DIC Corp sắp chia thưởng cổ phiếu tỷ lệ 22%

Doanh nghiệp sẽ phát hành khoảng 110 triệu cổ phiếu để chia thưởng tỷ lệ 22%.
Vốn điều lệ DIC Corp dự kiến tăng lên 6.099 tỷ đồng sau phát hành.
DIC Corp sẽ phát hành tiếp 100 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong quý III và IV, giá 30.000 đồng/cp.

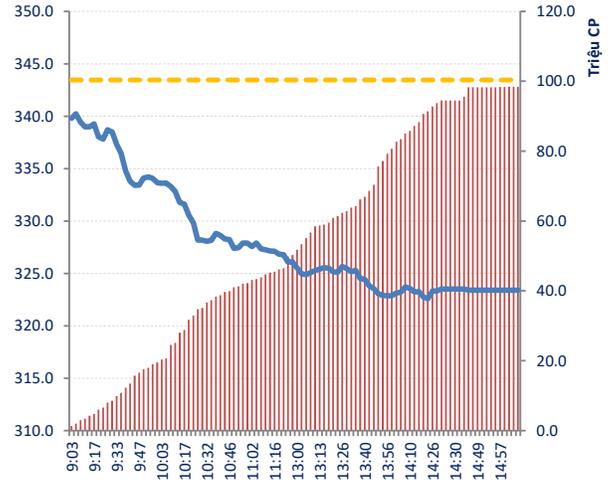


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



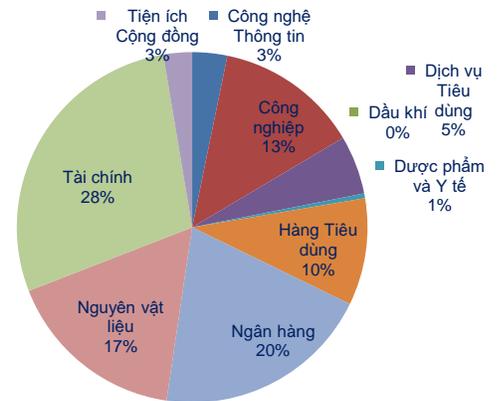
KLGD và HNX-Index trong phiên



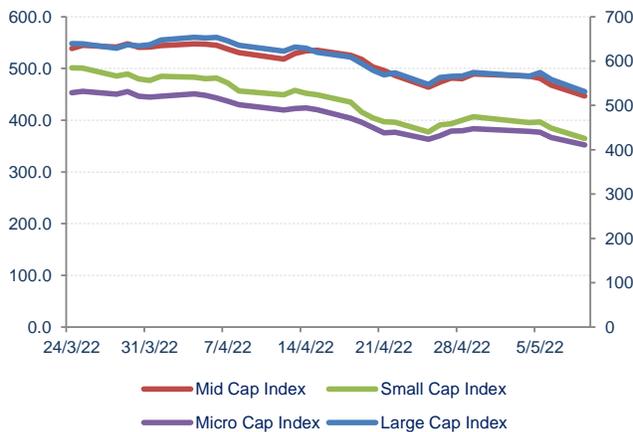
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



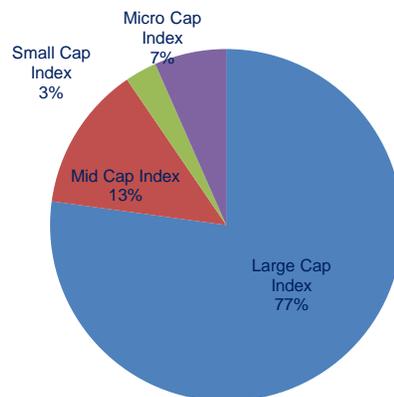
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	1,743,800	GEX	685,620
2	HPG	1,564,100	SBT	625,800
3	FUEVFNND	1,542,300	NVL	487,500
4	VHM	1,394,700	STB	449,500
5	SSI	1,172,600	POW	398,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	710,300	SHS	163,350
2	IVS	37,000	TNG	13,000
3	DNM	27,200	THD	11,800
4	MBG	21,900	MST	4,800
5	APS	14,200	NRC	4,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	41.80	39.95	↓ -4.43%	26,383,600
STB	25.50	23.75	↓ -6.86%	25,422,900
VPB	34.15	31.80	↓ -6.88%	24,221,200
TCB	41.50	38.60	↓ -6.99%	20,242,800
SSI	28.85	26.85	↓ -6.93%	19,479,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	24.20	22.00	↓ -9.09%	11,804,057
SHS	16.60	15.00	↓ -9.64%	10,462,770
IDC	52.90	47.70	↓ -9.83%	8,307,979
CEO	33.30	30.00	↓ -9.91%	6,047,941
OCH	13.10	11.80	↓ -9.92%	5,755,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
KPF	13.75	14.70	0.95	↑ 6.91%
COM	47.65	50.90	3.25	↑ 6.82%
STB	14.75	15.75	1.00	↑ 6.78%
EMC	20.85	22.10	1.25	↑ 6.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HJS	35.20	38.70	3.50	↑ 9.94%
VNT	77.50	85.20	7.70	↑ 9.94%
QTC	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
NBW	20.80	22.80	2.00	↑ 9.62%
ALT	17.80	19.50	1.70	↑ 9.55%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDM	39.30	36.55	-2.75	↓ -7.00%
KMR	6.15	5.72	-0.43	↓ -6.99%
FTS	45.00	41.85	-3.15	↓ -7.00%
CNG	40.00	37.20	-2.80	↓ -7.00%
CMX	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
PHP	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
UNI	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
L18	38.00	34.20	-3.80	↓ -10.00%
LAS	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	32.46	11.6%	2,089	12.2	1.4
VSC	20.53	14.0%	4,890	10.8	1.9
GEX	17.40	5.5%	1,364	19.5	1.0
VHC	14.33	25.8%	8,343	12.7	3.0
OCB	11.66	19.3%	2,965	7.5	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-147.76	31.4%	8,807	7.8	2.2
FPT	-108.52	22.0%	5,141	19.5	4.0
KBC	-93.76	4.4%	1,281	32.1	1.4
MBB	-79.14	22.4%	3,623	7.7	1.6
VIC	-78.37	-1.6%	(624)	-	2.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	8.17	11.2%	2,129	22.8	2.4
VCI	7.01	18.0%	2,081	17.9	1.7
SHB	3.25	19.4%	2,666	5.8	1.1
VSC	2.82	14.0%	4,890	10.8	1.9
FUEVFVND	0.90	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TDM	-7.52	13.7%	2,520	15.6	2.1
HPG	-6.29	41.0%	7,985	5.2	1.9
VHM	-4.50	31.4%	8,807	7.8	2.2
GEX	-4.37	5.5%	1,364	19.5	1.0
STB	-2.89	11.6%	2,089	12.2	1.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	108.52	22.0%	5,141	19.5	4.0
KBC	93.83	4.4%	1,281	32.1	1.4
MBB	79.10	22.4%	3,623	7.7	1.6
VPB	77.79	22.7%	3,891	8.8	1.6
VIC	71.53	-1.6%	(624)	-	2.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-43.40	N/A	N/A	N/A	N/A
DIG	-23.23	15.4%	2,143	25.2	3.5
STB	-21.92	11.6%	2,089	12.2	1.4
VSC	-20.70	14.0%	4,890	10.8	1.9
OCB	-12.94	19.3%	2,965	7.5	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	98.40	31.4%	8,807	7.8	2.2
HPG	70.10	41.0%	7,985	5.2	1.9
GMD	60.13	10.5%	2,427	23.1	2.3
VRE	50.79	3.0%	401	73.8	2.2
DGC	48.74	58.0%	20,107	11.5	5.2

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-38.27	9.1%	1,955	41.3	3.6
VCB	-20.74	20.8%	4,853	16.4	3.2
GEX	-12.59	5.5%	1,364	19.5	1.0
SBT	-10.96	8.8%	1,219	15.2	1.3
VHC	-8.99	25.8%	8,343	12.7	3.0



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	26,383,600	41.0%	7,985	5.2	1.9
STB	25,422,900	3250.0%	2,089	12.2	1.4
VPB	24,221,200	22.7%	3,891	8.8	1.6
TCB	20,242,800	21.0%	5,457	7.6	1.5
SSI	19,479,400	13.0%	1,329	21.7	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	11,804,057	5.3%	1,409	17.2	0.9
SHS	10,462,770	25.5%	2,496	6.7	1.0
IDC	8,307,979	13.2%	2,183	24.2	3.0
CEO	6,047,941	4.3%	571	58.4	2.4
OCH	5,755,400	-3.8%	(306)	-	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MDG	↑ 7.0%	9.7%	1,453	11.3	1.1
KPF	↑ 6.9%	11.0%	1,339	10.3	1.1
COM	↑ 6.8%	5.9%	1,922	24.8	1.4
ST8	↑ 6.8%	4.3%	553	26.7	1.1
EMC	↑ 6.0%	1.9%	201	104.0	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HJS	↑ 9.9%	17.3%	2,589	13.6	2.2
VNT	↑ 9.9%	10.0%	1,559	49.7	4.7
QTC	↑ 9.9%	16.6%	2,678	5.6	0.9
NBW	↑ 9.6%	10.7%	1,643	12.7	1.3
ALT	↑ 9.6%	1.2%	455	39.1	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	1,743,800	3.0%	401	73.8	2.2
HPG	1,564,100	41.0%	7,985	5.2	1.9
FUEVFVND	1,542,300	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	1,394,700	31.4%	8,807	7.8	2.2
SSI	1,172,600	13.0%	1,329	21.7	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	710,300	5.3%	1,409	17.2	0.9
IVS	37,000	5.3%	527	18.0	0.9
DNM	27,200	28.5%	9,016	4.7	1.3
MBG	21,900	13.2%	1,447	6.9	0.9
APS	14,200	62.2%	9,839	1.8	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	375,762	20.8%	4,853	16.4	3.2
VIC	304,352	-1.6%	(624)	-	2.3
VHM	299,145	31.4%	8,807	7.8	2.2
GAS	210,152	19.6%	5,262	20.9	3.8
BID	187,165	13.3%	2,273	16.3	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	38,290	12.4%	2,155	50.8	5.9
KSF	32,250	9.0%	1,373	78.3	5.1
NVB	20,713	0.0%	0	98,588.6	3.6
IDC	15,870	13.2%	2,183	24.2	3.0
VCS	15,136	37.2%	11,077	8.5	2.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	3.29	4.5%	596	21.6	0.9
PTL	3.13	4.2%	300	24.8	1.2
PTC	3.08	23.3%	1,878	9.6	1.0
DRH	3.07	2.9%	374	39.6	1.1
CII	2.96	-4.1%	(1,383)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	2.88	4.3%	571	58.4	2.4
PVL	2.66	7.0%	347	18.8	1.3
ART	2.51	3.0%	350	17.5	0.5
PBP	2.35	10.8%	1,429	15.0	1.6
BII	2.19	3.1%	345	18.8	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
